

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2026/ HS-ST
Ngày: 12/01/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lý và bà Lê Thị Toan;

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2025/TLST- HS, ngày 28 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HS ngày 24/12/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Quang T; giới tính: Nam; sinh ngày 25/12/1977; tại: Gia Lai; CCCD số: 064077005735, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; nơi thường trú: Tổ B C, phường H, tỉnh Gia Lai Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông Nguyễn N và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị L năm 1985 và có hai con sinh năm 2005 và năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Ngày 22 tháng 5 năm 2025 bị cáo Nguyễn Quang T1 bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P– Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh GBị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại:

1/ Ông Đoàn Long G năm 1980; địa chỉ: F N, Tổ E, phường H, tỉnh Gia Lai(đã chết).

2/ Ông Lê Trần T2 năm 1980; địa chỉ: Số E đường N, phường H, tỉnh Gia Lai Có mặt.

3/ Ông Phùng T3 L1sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ D, phường H, tỉnh Gia Lai Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Long G1 (đã chết), gồm có: Ông Đoàn Xuân H năm: 1947 (bố đẻ); bà Hoàng Thị M năm: 1952 (mẹ đẻ); chị Lê Thị

H1 T2sinh năm: 1987 (vợ bị hại GCùng trú tại: F N, Tổ E, phường H, tỉnh Gia LaiCó mặt tại phiên toà.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn Q năm 1987; địa chỉ: G T, tổ B, phường C, tỉnh Gia Lai Có mặt.

+ Đại diện Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân phường H. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang T4 người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C theo quy định; Tcó quen biết ông Phùng Thanh L1(sinh năm 1980, trú tại: Tổ D, phường H, tỉnh Gia LaiKhoảng 07 giờ ngày 23/3/2025, ông L1đến nhà Nguyễn Quang T5 Tổ B C, phường H, tỉnh Gia Laichơi và rủ T6 rượu. Sau đó, ông L1rủ ông Lê Trần T7(sinh năm 1980, trú tại Tổ E H, phường H, tỉnh Gia Laivà ông Đoàn Long G1(sinh năm 1980, trú Tổ E T, phường H, tỉnh Gia Laideến nhà T1để cùng uống rượu. Tại nhà Nguyễn Quang T8 người uống hết 01 lít rượu trắng, rồi rủ nhau đi nhậu thịt cầy. Nguyễn Quang T9 mọi người để xe mô tô lại, rồi T12 khiển xe ô tô nhãn hiệu HONDA ACCORD, biển số 34LD-0027 (loại xe 05 chỗ ngồi) chở ông L1ông Gvà ông Lê Trần T10 xã G, tỉnh Gia Laideể ăn thịt cầy. Tại đây, ông L1 và ông G2 tục uống rượu, còn ông Lê Trần T1và Nguyễn Quang T11 uống. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Quang T12 khiển xe ô tô 34LD-0027 chở ông L1ông Gvà ông Lê Trần Trung L2 T3trên đường T (nay là đường V từ xã G đi phường H về lại nhà Nguyễn Quang T13 L1ngồi ở ghế phụ, ông Lê Trần T14 ông G3 ở hàng ghế sau. Đường Tlà đường đôi, có giải phân cách ở giữa, mỗi chiều lưu thông được chia thành 03 làn đường; Nguyễn Quang T12 khiển xe ô tô 34LD-0027 đi trên làn đường giữa theo hướng lưu thông. Khi đến đoạn trước số nhà G đường T, phường H, tỉnh Gia Laido đã uống rượu, không làm chủ tốc độ và xử lý kém, nên xe ô tô 34LD-0027 do T12 khiển đi lệch sang phải, lao lên vỉa hè phải, va chạm mạnh vào một cây xanh trên vỉa hè, tông gãy biển báo báo hiệu đường bộ (biển báo giao nhau với đường nhánh), va chạm mạnh vào cây xanh thứ hai trên vỉa hè, văng xuống lòng đường Trường Chinh rồi dừng lại. Ông Gông Lê Trần T15 văng xuống mặt đường Tvà bị thương nặng, được người dân đưa đến Bệnh viện Đcấp cứu; ông L1và Nguyễn Quang T1 xây sát nhẹ, Nguyễn Quang T16 xe đi bộ về nhà. Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn, lực lượng Cảnh sát giao thông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gtiến hành khám nghiệm hiện trường theo quy định và tạm giữ xe ô tô 34LD-0027 để xử lý. Đến 13 giờ ngày 23/3/2025, Nguyễn Quang T17 Công an phường CTP., tỉnh Gia Lai(nay là Công an phường H) trình diện, khai báo về vụ tai nạn giao thông. Lúc 13 giờ 44 phút ngày 23/3/2025, lực lượng Cảnh sát giao thông kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Quang T18 xác định: Tcó nồng độ cồn 1.837mg/lít khí thở.

Do bị thương nặng, nên ngày 24/3/2025 ông Đoàn Long Gtử V. Qua giám định, kết luận nguyên nhân tử vong của ông G4 do chấn thương sọ não.

Ông Lê Trần T19 trị thương tích đến ngày 11/4/2025 thì ra viện. Qua giám định, kết luận ông T1 bị tổn thương cơ thể 70% (bảy mươi phần trăm). Qua giám định, kết luận ông Phùng T3 L1 bị tổn thương cơ thể 0% (không phần trăm).

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là đường T (nay là đường V trước số nhà G, thuộc Tổ B C, phường H, tỉnh Gia Lai. Đường T có mặt đường nhựa, đoạn đường hơi dốc, có vạch kẻ đường, có giải phân cách cứng, được chia làm 2 làn đường, chiều rộng làn đường là 9,60m. Hai bên đường là vỉa hè có chiều rộng 5,35m, tiếp giáp vỉa hè là nhà dân. Chọn vị trí trụ điện số 427TG.TBA/239 làm điểm cố định; chọn mép đường hướng Đông của đường làm mép đường chuẩn. Hiện trường là đoạn đường T ngã ba H ngã tư L hiện và ghi nhận:

Tại vị trí số 1 (được đặt số 1 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có kích thước (KT) (40,7x0,26)m được in trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (1) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 4,40m. Khoảng cách từ cuối vết lốp xe (1) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 2,71m. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (1) đến vết lốp xe (2) là 4,7m.

Tại vị trí số 2 (được đặt số 2 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có KT (7x0,3)m được in trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (2) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 4,70m. Khoảng cách từ cuối vết lốp xe (2) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 3,20m. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (2) đến vết lốp xe (3) là 3,4m.

Tại vị trí số 3 (được đặt số 3 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có KT (22,6x0,16)m được in trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (3) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 4,70m. Khoảng cách từ cuối vết lốp xe (3) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 0,4m. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (3) đến vết lốp xe (4) là 1,3m.

Tại vị trí số 4 (được đặt số 4 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có KT (19,4x0,12)m được in trên mặt đường nhựa có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (4) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 2,35m. Khoảng cách từ cuối vết lốp xe (4) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 3,20m. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (4) đến vết màu nâu (5) nghi máu là 10,4m.

Tại vị trí số 5 (được đặt số 5 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết màu nâu (nghi máu) có KT (0,4x0,35)m, vết còn ướt nằm trên vỉa hè ở hướng Đông. Khoảng cách từ tâm vết màu nâu (5) đến mép đường gần nhất theo hướng Đông của làn đường là 3,95m. Khoảng cách từ tâm vết màu nâu (5) đến tâm trục bánh trước bên phải của xe ô tô (6) là 7,45m.

Tại vị trí số 6 (được đặt số 6 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 xe ô tô màu xám, nhãn hiệu HONDA, loại xe ACCORD, biển kiểm soát 34LD-0027, xe ô tô nằm ngang trên làn đường, đầu xe ô tô ở hướng Đuôi xe ô tô ở hướng T phần lốp trước của xe nằm trên vỉa hè, phần lốp sau của xe nằm dưới làn đường. Khoảng cách từ tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn gần nhất (hướng Đ là 1,60m. Khoảng

cách từ tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô cách mép đường chuẩn gần nhất (theo hướng Đ là 0,73m. Khoảng cách từ tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô cách trụ điện lấy làm cột mốc cố định (hướng Đ là 7,50m.

Tại vị trí số 7 (được đặt số 7 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vùng màu nâu đỏ còn ướt (nghi máu) có KT (1,15x0,54)m nằm trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ tâm vết (7) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 5,30m. Khoảng cách từ tâm vết (7) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 5,30m. Khoảng cách từ tâm vết 7 (vết màu nâu nghi máu) đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (6) (hướng Đông) là 3,70m.

Tại vị trí số 8 (được đặt số 8 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vùng mảnh vỡ (gồm mảnh kính của xe, gương chiếu hậu, biển số xe, mảnh vỡ vỏ xe...) có KT (18,30x16,20)m, nằm rải rác trên mặt làn đường nhựa. Khoảng cách từ tâm vết (8) đến mép đường gần nhất hướng Đông là 5,80m. Khoảng cách từ tâm vết (8) vùng mảnh vỡ đến tâm vết màu nâu (7) nghi máu ở hướng Nam là 4,75m.

Tại vị trí 9 (được đặt số 9 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có KT (0,80x0,30)m được in trên vỉa hè có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (9) đến mép đường gần nhất theo hướng Đông là 3,50m, khoảng cách từ đầu vết lốp xe (9) đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (6) là 7,20m.

Tại vị trí số 10 (được đặt số 10 trên sơ đồ): Ghi nhận 01 vết lốp xe có KT (3,6x0,30)m được in trên làn đường có chiều hướng từ sau về trước theo hình vòng cung. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (10) đến mép đường gần nhất theo hướng Đông là 0,05m. Khoảng cách từ đầu vết lốp xe (10) đến tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (6) là 3,60m.

Tại khu vực vỉa hè (theo hướng ngã ba H ngã tư L hiện và ghi nhận: Có 02 cây xanh phần vỏ cây bị trầy xước bong tróc ở phần thân và phần gốc, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; gốc cây thứ 1 có kích thước (0,8x0,24)m; gốc cây thứ 2 có kích thước (1,0x0,25)m; khoảng cách vị trí cây thứ 1 đến cây thứ 2 là 8,4m; vị trí các cây cách mép đường gần nhất là 3,20m. Có 01 biển báo giao nhau với đường nhánh bị trầy xước móp méo cong vênh, phần trụ bị gãy cong nằm trên vỉa hè, chiều hướng từ trước về sau có KT (2,45x0,43)m, tại vị trí cách mép đường gần nhất là 1,8m, tại vị trí cách vị trí cuối vết lốp xe.

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô 34LD-0027, xác định:

- Phần nắp capô bị móp méo, biến dạng trong diện (1,4x0,4)m, trên bề mặt bị bong tróc sơn, có nhiều vết trầy xước trong diện (80x35)cm; trên bề mặt có dính rải rác dấu vết vỏ cây diện (30x20)cm. Phần thanh cản phía trước bị móp méo, biến dạng, 1/2 bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu; phần khoang động cơ phía trước bị móp méo, biến dạng xô đẩy theo chiều từ trước ra sau, nhiều linh kiện và hệ thống điện bị bung rời khỏi vị trí cố định; toàn bộ phần thanh cản phía trước, cụm đèn chiếu sáng và tín hiệu bị bể vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí cố định.

- Phần ốp nhựa đầu xe phía bên phải, phần khung xe phía trước bên phải bị móp méo, biến dạng trong diện (70x90)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Phần ốp nhựa đầu xe phía trước bên trái bung rời khỏi định vị, trên bề mặt bị

bong tróc sơn.

- Toàn bộ phần kính chắn gió phía trước bị bể vỡ hoàn toàn trong diện (150x90)cm; toàn bộ phần kính chắn gió phía sau bị vỡ rời, bung rời khỏi định vị. Trục bánh xe trước bên phải bị gãy rời khỏi định vị. Trần xe bị móp méo, biến dạng trong diện (90x120)cm, xô đẩy theo chiều từ trái qua phải, từ sau ra trước, trên bề mặt bị bong tróc sơn có dính vỏ cây. Cửa trước và sau phía bên trái bị móp méo, biến dạng, bung rời khỏi định vị; cửa phía trước bên phải bung vỡ khỏi định vị, kính chắn gió bị bể vỡ hoàn toàn. Toàn bộ ốp nhựa thân xe phía bên trái bị móp méo, biến dạng xô đẩy theo chiều từ trái qua phải, từ sau ra trước. Nắp thùng xe phía sau, ốp nhựa thanh cản phía sau bung rời khỏi định vị; hệ thống điện bên trong xe bị bể vỡ, bung rời khỏi định vị. Dây ghế sau bị móp méo, biến dạng.

Qua giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô 34LD-0027, xác định: Tại thời điểm giám định, phương tiện có đầy đủ các bộ phận, chi tiết lắp đặt chắc chắn, trừ các hư hỏng do tai nạn giao thông.

Qua định giá, xác định: Xe ô tô 34LD-0027 bị hư hỏng, thiệt hại 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gđã thu thập dữ liệu từ camera an ninh của nhà dân tại hiện trường ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, nhưng Cơ quan giám định không xác định được tốc độ của xe ô tô 34LD-0027 tại thời điểm xảy ra tai nạn. Sau giám định, Cơ quan giám định hoàn trả lại dữ liệu điện tử cho Cơ quan điều tra trong 01 đĩa DVD được niêm phong, Cơ quan điều tra lưu vào hồ sơ vụ án .

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS, ngày 26/11/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường Bộ*”, theo điểm b Khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 và các Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ: 05 (năm) năm đến 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

-Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Long G1(đã chết) có: Ông Đoàn Xuân H2(bố đẻ); bà Hoàng Thị M1(mẹ đẻ); chị Lê Thị Hồng T20(vợ bị hại G yêu cầu bồi thường, tổng cộng số tiền: 300.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng số tiền 120.000.000 đồng, tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại G số tiền 180.000.000 đồng). Bị hại Lê Trần T1yêu cầu bồi thường, tổng cộng số tiền: 250.000.000 đồng (trong đó: chi phí điều trị thương tích với số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Quang T21 ý với mức yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại G và bị hại

Lê Trần T1 tuy nhiên hiện tại vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn bị cáo chưa có tiền để bồi thường. Sự tự nguyện thỏa thuận về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo và bị hại không trái với quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Riêng ông Phùng T3 L1 không yêu cầu bồi thường về dân sự; ông Nguyễn Văn Q1 không có yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô 34LD-0027; Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân phường H không có yêu cầu đối với biển báo hiệu giao thông và cây xanh trên vỉa hè bị hư hỏng do xe ô tô 34LD-0027 gây ra, vì vậy đề nghị không đề cập giải quyết.

- Về vật chứng vụ án đã được xử lý theo quy định pháp luật.

- Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Quang T đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh G, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang T22 phiên tòa phù hợp với lời khai các bị hại; kết quả giám định pháp y; kết quả giám định tổn thương sức khỏe của bị hại Lê Trần T7 kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô biển số 34LD-0027 và giám định an toàn kỹ thuật của xe ô tô biển số 34LD-0027, cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 11 giờ ngày 23/3/2025, bị cáo Nguyễn Quang T4 người đã được cấp Giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô biển số 34LD-0027 (loại xe 05 chỗ ngồi) chở ông Phùng T3 L1 ngồi ở ghế phụ, ông Đoàn Long G5 ông Lê Trần T23 N1 ở ghế sau, lưu thông trên phần đường phải của đường T (nay là đường V từ xã G đi phường H, tỉnh Gia Lai) khi đi đến đoạn trước số nhà G đường T xe ô tô 34LD-0027 mất lái lao lên lề đường phải, va chạm mạnh vào 02 cây xanh, tông gãy 01 biển báo hiệu giao thông, rồi văng xuống lòng đường.

Hành vi gây ra tai nạn của bị cáo Nguyễn Quang T đã vi phạm quy định của Luật Giao thông đường bộ, nguyên nhân do bị cáo Nguyễn Quang T12 khiển xe ô tô 34LD-0027 tham gia giao thông đường bộ sau khi đã uống rượu, có nồng độ cồn 1.837mg/lít khí thở và không làm chủ tốc độ, xử lý kém dẫn đến vụ tai nạn giao thông là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm chết 01 người và gây tổn thương cơ thể 01 người, nên đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường*

bộ”, với tình tiết định khung tăng nặng: “Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;

...”.

Hiện nay tai nạn giao thông diễn biến phức tạp đang là sự quan tâm của xã hội. Nguyên nhân là do ý thức chấp hành pháp luật của người điều khiển phương tiện giao thông do ý thức người tham gia giao thông kém, trong đó bị cáo Nguyễn Quang T là một trong những người chấp hành không nghiêm sau khi đã uống rượu (nồng độ cồn 1.837mg/lít hơi thở), không làm chủ tốc độ, khi gặp chướng ngại vật xử lý kém để xảy ra tai nạn, hậu quả: Ông Đoàn Long G6 thương nặng và tử vong do chấn thương sọ não; ông Lê Trần T15 thương nặng, tổn thương cơ thể 70% (bảy mươi phần trăm); ông L1 và Nguyễn Quang T1 thương nhẹ. Xe ô tô 34LD-0027 bị hư hỏng nặng, thiệt hại 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

Xét về hành vi nguy hiểm do bị cáo gây ra, đối với bị hại Đoàn Giang L (đã chết) để lại sự cơ cực thiếu vắng của gia đình, bố và mẹ thì mất đi một con, còn người vợ thì mất chồng và các con mất đi người bố; đối với bị hại Lê Trần T1 thì bản thân bị hạn chế về khả năng lao động. Từ hành vi thiếu ý thức chấp hành khi tham gia giao thông của bị cáo T1 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến con người và xã hội. Bị cáo T1 làm nghề lái xe, bản thân bị cáo nhận thức rất rõ về việc đã sử dụng rượu, bia thì không được điều khiển xe tham gia giao thông, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật đã quy định, dẫn đến hậu quả tang thương cho các gia đình bị hại; bị cáo cũng không tác động gia đình để kịp thời khắc phục hậu quả cho các gia đình bị hại. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà về áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài, để giáo dục thành người có ích cho xã hội là có căn cứ.

Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo không tiền án, tiền sự; sau phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi nên đã tự nguyện ra “đầu thú”, “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”, bị cáo là lao động chính được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên chưa kịp thời bồi thường cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; tại phiên toà bị hại Phùng Thanh L1 có lời đề nghị xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt, đề bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, phấn đấu trở thành một công dân tốt cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Quang T24 gia đình của các bị hại thoả thuận mức bồi thường cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Quang T25 thường chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Đoàn Long G1, tổng số tiền: 300.000.000 đồng (trong đó chi phí mai táng cho bị hại G số tiền 120.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho người thân của bị hại G số tiền 180.000.000 đồng). Bị cáo Nguyễn Quang T25 thường cho bị hại Lê Trần T7, tổng số tiền: 250.000.000 đồng (trong đó chi phí điều trị thương tích số tiền 150.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 100.000.000 đồng). Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận và buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại như đã thoả thuận.

Bị hại ông Phùng T3 L1 không yêu cầu bồi thường về dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Q2 đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô 34LD-0027 và không yêu cầu bồi thường đối với hư hỏng, thiệt hại của xe ô tô 34LD-0027; tại hồ sơ thể hiện Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân phường H không có yêu cầu đối với biển báo hiệu giao thông và cây xanh trên vỉa hè bị hư hỏng do xe ô tô 34LD-0027 gây ra. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết khi không có yêu cầu.

[4] Vật chứng vụ án thu giữ trong quá trình điều tra, đã được xử lý theo Quyết định xử lý số C2066/QĐ-CSĐT (KV5) và biên bản trả lại tang vật, phương tiện số 44/BB-TL ngày 09/11/2025; Quyết định xử lý vật chứng số: C2067/QĐ-CSĐT (KV5) ngày 28/10/2025 và biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 28/10/2025.

[5] Về án phí: bị cáo Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang T phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T26 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/5/2025.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 593 của Bộ luật dân sự và Điều 48 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T25 thường cho gia đình bị hại Đoàn Long G1 (đã chết), tổng số tiền: 300.000.000 đ (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T25 thường cho bị hại Lê Trần T7, tổng số tiền: 250.000.000 đ (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 26.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (12/01/2026), bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Long G1(đã chết), bị hại Lê Trần T1bị hại Phùng Thanh L1có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông Nguyễn Văn Q3 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Đối với Phòng Kinh tế hạ tầng và đô thị của Ủy ban nhân dân phường H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định, bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND Khu vực 7 – Gia Lai;
- Phân trại tạm giam Pleiku -
- Trại tạm giam số 1-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà

